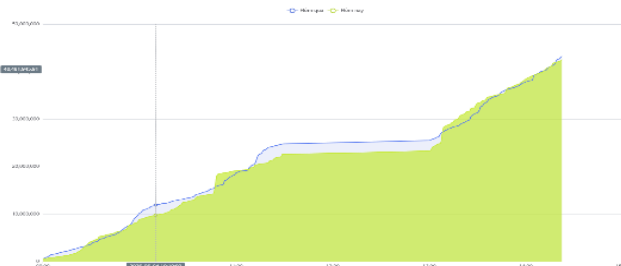


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

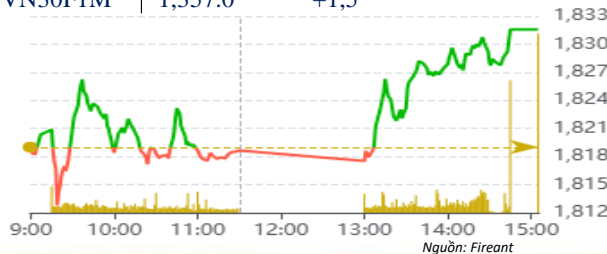
	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1,831.55	304.86
Thay đổi	12.54	-12.62
Thay đổi %	0.69%	-3.98%
KLGD (Triệu CP)	601.3	47.8
GTGD (Tỷ)	22,117	779
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	140	67
CP giảm giá	164	69
CP tham chiếu	62	56
P/E	13.52	1.72
P/B	2.09	2.09

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1,982.3	7.69	625.29	54,573
VN30FIM	1,357.0	+1,5		



Nguồn: Fireant

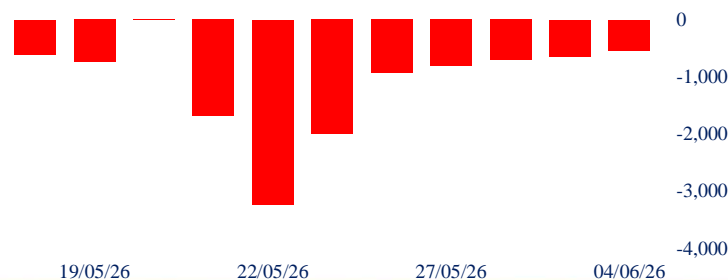
XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường VN-Index mở cửa với đầy biến động vào phiên sáng nhưng đến phiên chiều, chỉ số đã hồi phục sau 7 phiên liên tiếp giảm điểm. Kết phiên chỉ số xanh điểm và đóng cửa tại 1.831,55 điểm, xác nhận phá vỡ xu hướng giảm trong ngắn hạn. Tuy nhiên độ rộng thị trường vẫn nghiêng nhẹ về phía tiêu cực khi có 164 mã giảm và 140 mã tăng. Thanh khoản sàn HoSE vẫn đạt mức khá với 22.116,53 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng bùng nổ với giá trị đạt 5.774,75 tỷ đồng. Tuy nhiên phần lớn là bán tại VIC (-4.885,95 tỷ đồng), nếu loại trừ VIC khối này chỉ bán ròng tại một số mã như MWG (-96,32 tỷ đồng), ACB (-89,76 tỷ đồng) và VPB (-82,24 tỷ đồng).

Ngược lại, khối ngoại mua ròng tại FPT với giá trị 257,07 tỷ đồng. Thị trường ghi nhận dòng tiền bứt phá rất mạnh ở nhóm Vật tư, Dầu khí và Xây dựng, dẫn đầu là các mã kịch trần hoặc sát trần như COM (+6,96%), ASP (+6,95%), PLX (+6,90%) và C32 (+6,88%). Ở chiều ngược lại, áp lực điều chỉnh vẫn hiện hữu rải rác ở một số cổ phiếu vừa và nhỏ, khiến các mã VNE (-6,93%), TCO (-6,77%) và PMG (-6,75%) gánh chịu sắc đỏ và dẫn đầu đà giảm sâu.

Việc VN-Index lấy lại mốc 1.830 điểm cùng thanh khoản cải thiện cho thấy lực cầu bắt đáy đang hoạt động tích cực hơn. Tuy nhiên, áp lực bán ròng rất lớn từ khối ngoại vẫn là yếu tố cần theo dõi. Trong trung hạn, xu hướng tăng của thị trường vẫn được duy trì khi chỉ số tiếp tục vận động trên các vùng hỗ trợ quan trọng, dù các nhịp rung lắc ngắn hạn có thể vẫn xuất hiện trong quá trình tích lũy.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index kết phiên tại 1.831,55 điểm (+0,69%), hình thành cây nến tăng sau chuỗi phiên điều chỉnh trước đó, cho thấy lực cầu đã xuất hiện trở lại khi chỉ số kiểm định thành công vùng hỗ trợ quan trọng quanh MA50 (~1.815 điểm). RSI hồi phục nhẹ lên 41,91 sau khi tiến gần vùng quá bán, cho thấy áp lực bán đã phần nào hạ nhiệt. Tuy nhiên, MACD vẫn nằm dưới đường tín hiệu và Histogram duy trì trạng thái âm, cho thấy xu hướng điều chỉnh ngắn hạn chưa hoàn toàn kết thúc dù lực cầu bắt đáy đã xuất hiện tại vùng MA50.

Trong các phiên tới, VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục dao động tích lũy quanh vùng 1.815–1.840 điểm để hấp thụ áp lực bán. Nếu giữ vững MA50 và dòng tiền được cải thiện, chỉ số có cơ hội hình thành nhịp hồi phục hướng lên vùng kháng cự gần 1.860–1.885 điểm. Ngược lại, nếu đánh mất vùng 1.815 điểm, áp lực điều chỉnh có thể gia tăng với vùng hỗ trợ tiếp theo quanh 1.780–1.790 điểm.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Nhà đầu tư nên đưa danh mục về trạng thái phòng thủ, duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp (30%), tuyệt đối hạn chế việc bắt đáy sớm hoặc sử dụng đòn bẩy cho đến khi thị trường tạo được nền cân bằng quanh mốc 1800.

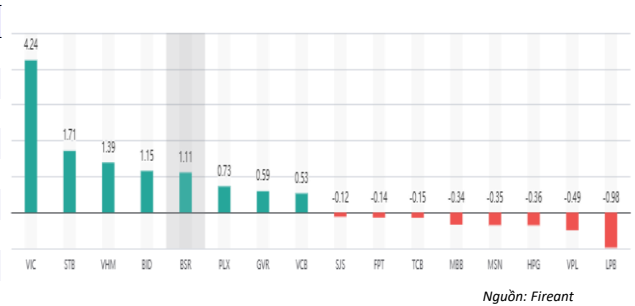
- + Kịch bản 1 (40%): VNIndex quay trở lại vùng 1800 kiểm định trước khi có biến động tiếp theo
- + Kịch bản 2 (60%): Chỉ số hồi phục trên 1840, dòng tiền phân hóa. Chỉ số có phiên rũ quanh 1850 và bật trở lại 1900.



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	4.42%	11.58%
Hóa chất	1.10%	-3.29%
Tài nguyên Cơ bản	-0.85%	-2.78%
Xây dựng và Vật liệu	0.23%	-4.19%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.19%	5.49%
Ô tô và phụ tùng	0.18%	-2.95%
Thực phẩm và đồ uống	-0.12%	-33.16%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.48%	-4.43%
Y tế	-0.50%	-2.83%
Bán lẻ	-0.23%	-7.63%
Truyền thông	-0.52%	-2.69%
Du lịch và Giải trí	-0.46%	0.59%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	0.63%	6.36%
Ngân hàng	0.64%	1.54%
Bảo hiểm	0.31%	0.19%
Bất động sản	1.16%	-3.09%
Dịch vụ tài chính	-0.13%	-0.86%
Công nghệ Thông tin	-0.55%	4.20%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
POW	13.7	0.40 / 3.01%	321,795,702
VCB	62.2	1.50 / 2.47%	198,018,514
GEX	32.75	5.64 / ###	411,009,507
MSN	74	-2.80 / -3.65%	142,385,542
LPB	46.45	2.04 / 4.58%	39,260,124

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
MSB	14.55	2.00 / ###	869,979,737
ACB	26.25	3.15 / ###	613,181,694
HPG	23.95	-0.69 / -2.80%	611,277,303
MBB	25	-1.10 / -4.21%	387,539,056
VIC	200.2	##### / -5.57%	155,860,295

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
SSB	Công Đoàn Seabank Hội Sở	---	04/06/2026	Mua	176,271
LBM	AFC VF Limited	---	04/06/2026	Mua	0
DTA	Phan Thị Xuân Đào	---	04/06/2026	Bán	91,000
DBT	Nguyễn Thế Quốc Uy	---	04/06/2026	Bán	65,698
FUEVFM	Chứng khoán HSC	---	03/06/2026	Mua	0

TIN TỨC

Trong nước

Lãi suất ON giảm từ 11% xuống 6.54%
 Ngân sách Nhà nước bội thu 496 ngàn tỷ đồng
 17.000 ha đất của các dự án ở TPHCM chờ tháo gỡ
 Hà Nội: 7 công trình chống ngập khẩn cấp hoàn thành

Doanh nghiệp

Ha tăng GELEX tính chào bán riêng lẻ 100 triệu cp
 TNT rút 200 tỷ vào công ty liên kết
 IPO ĐMX: Dragon Capital đăng ký mua tối thiểu 50 triệu USD
 IDP trả cổ tức kỷ lục 10,000 đồng/cp, thị giá tăng hơn 60%

TIN TỨC

Thế giới

AI đang tái định hình chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu
 EU phản đối kế hoạch áp thuế mới của Mỹ
 Fed đối mặt thách thức kép từ lạm phát và lao động
 Tồn kho dầu tại Mỹ xuống thấp nhất trong hơn 2 thập kỷ

Hàng hóa

Giá xăng dầu đồng loạt giảm từ 15h ngày 4/6
 Vàng thế giới rút mốc 4,450 USD
 Giá dầu tăng gần 2%

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	SHB	1,426,740,665 -3.83%
2	VIX	1,118,280,417 6.23%
3	MSB	869,979,737 15.94%
4	NVL	628,411,206 -27.49%
5	ACB	613,181,694 13.64%
6	HPG	611,277,303 -2.80%
7	HDB	444,536,869 -3.96%
8	VPB	418,792,603 0.08%
9	GEX	411,009,507 20.83%
10	SSI	397,893,723 -2.17%

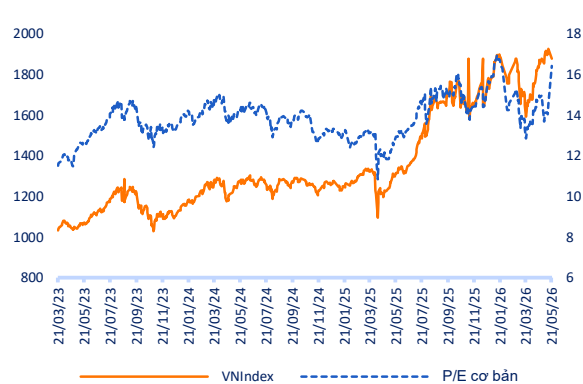
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	4501.3	34.40	0.77%
Bạc	73.81	0.11	0.15%
Đồng	6.52	0.01	0.22%
Dầu thô	-1.84	-0.02	-0.68%
Dầu Brent	95.72	-2.09	-2.14%
Khí Tự nhiên	3.232	0.02	0.56%
Khí đốt	3.7962	-0.05	-1.35%
Đường	14.39	0.15	1.05%
Heo nạc	101.93	0.28	0.27%
Cà phê	253.25	0.15	0.06%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	26092 0.00%	USD 23,938	26,352
EUR/VND	29787 -0.18%	EUR 27,723	30,641
GBP/VND	34453 -0.28%	GBP 32,068	35,444
USD/VND	158.00 0.00%	JPY 149	165
AUD/VND	32458 -0.41%	CHF 30,186	33,364

Định giá thị trường





DÒNG TIỀN SỤT GIẢM, THỊ TRƯỜNG HỒI PHỤC KỸ THUẬT

Bản tin ngày 04/06/2026

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	24.15	24.4	12/01/2026	32.5	25.6	-1.0%	NĂM GIỮ
2	HHV	11.95	12.3	07/05/2026	14.5	11.6	-2.8%	NĂM GIỮ
3	MIG	18.20	18.4	29/01/2026	21	18.1	-1.1%	NĂM GIỮ

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	23.95	22	08/10/2024	34	25	8.9%	Nắm giữ
2	TCB	31.45	21.85	20/08/2024	38	20.8	43.9%	Nắm giữ
3	CTG	34.10	35	19/09/2024	45	33	-2.6%	Nắm giữ
4	KDH	22.80	29.8	18/10/2024	40	23.5	-23.5%	Nắm giữ
5	STB	70.40	38.3	20/02/2025	50	35.4	83.8%	Nắm giữ
6	SZC	22.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-45.1%	Nắm giữ
7	KBC	30.00	29.4	20/02/2025	35	26.7	2.0%	Nắm giữ
8	MWG	78.40	54.1	21/02/2025	75	46	44.9%	Nắm giữ
9	FPT	76.10	123.2	20/02/2025	190	90	-38.2%	Nắm giữ
10	HAH	55.00	53.3	21/02/2025	60	50	3.2%	Nắm giữ
11	DGC	45.40	106	20/02/2025	116	90.6	-57.2%	Nắm giữ
12	MSH	34.00	40	21/02/2025	63	57	-15.0%	Nắm giữ
13	VCG	19.70	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	2.6%	Nắm giữ
14	BCM	54.80	51	05/05/2025	72	42	7.5%	Nắm giữ
15	MSN	74.00	64.8	10/06/2025	84	59	14.2%	Nắm giữ
16	VPB	26.50	20.15	10/07/2025	24	17.5	31.5%	Nắm giữ



DÒNG TIỀN SỤT GIẢM, THỊ TRƯỜNG HỒI PHỤC KỸ THUẬT

Bản tin ngày 04/06/2026

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nghiêm Bảo Nam	Chuyên viên phân tích nam.nghiem@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn
Giang Việt Hoàng	Chuyên viên phân tích hoang.giang@vfs.com.vn